

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 20- 8 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa : Bà Lại Thị Minh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 23/6/1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Lưu Thị L; Có vợ là Trương Thị T (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 12/9/2018 bị Công an xã T, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. .

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2019 đến ngày 27/5/2019 thay đổi bằng biện pháp tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Đinh Thị N, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Lê Văn V, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trương Văn T, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Mai Văn Ng, sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: SN 401 , thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 18/5/2019 Phạm Văn H đến nhà anh Hà Đình T, sinh năm 1987 ở thôn T, xã T, huyện N mượn xe mô tô để đi giải quyết công việc. Sau khi mượn được xe H đi đến nhà chị Đình Thị N, nhìn thấy có 04 bao thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gia cầm để ở sân, nên nảy sinh ý định trộm cắp. H dừng xe đi lại bê một bao để lên xe và chở đến nhà anh Trần Văn N bán được 200.000đ. Đến ngày 21/5/2019 nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên H đã đến Công an xã Tượng Sơn đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình thu thập tài liệu và xác minh nhân thân Phạm Văn H xác định ngày 12/9/2018 H đã bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Theo báo cáo của bị hại chị Đình Thị N: Ngày 18/5/2019 gia đình chị bị mất 01 bao cám vịt loại 40kg chưa qua sử dụng, chị mua với giá 320.000đ, kiểm tra camera của gia đình phát hiện Phạm Văn H đã lấy bao cám trên nên chị đã báo cáo với công an xã T.

Ngày 22/5/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã yêu cầu Hội đồng định giá huyện Nông Cống định giá 01 (một) bao bì màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng viên, trên bao bì có in chữ màu xanh, đỏ, số hiệu 3300A trọng lượng 40kg do công ty TNHH thức ăn chăn nuôi GOLDEN STAR sản xuất. Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/ĐGTS ngày 22/5/2019 kết luận bao bì thức ăn gia cầm trên có giá 320.000đ. Hiện chị N đã nhận lại tài sản nên chị không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Anh Trần Văn N anh cho biết vào khoảng 09 giờ ngày 18/5/2019 khi anh đang ở nhà thì có một người đàn ông, anh không biết tên đi xe máy trên xe chở một bao bì thức ăn chăn nuôi gia cầm đến nói là của gia đình đem bán nên anh đồng ý mua với giá 200.000đ, sau khi biết bao cám đó là tài sản do Phạm Văn H trộm cắp mà có, anh đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống. Số tiền 200.000đ anh đã được gia đình Phạm Văn H trả lại nên anh không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36L1 – là xe của anh Hà Đình T, anh T không biết H mượn xe để đi trộm cắp tài sản, sau khi biết H dùng xe của mình làm phương tiện trộm cắp tài sản anh đã giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để phục vụ cho quá trình điều tra. Hiện chiếc xe trên đã được trả lại cho anh Hà Đình T.

Quá trình điều tra Phạm Văn H còn khai nhận thêm ngoài hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Đình Thị N, H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Lê Văn V, trú tại thôn T, xã T, huyện N như sau:

Vào ngày 23/4/2019 H đi xe mô tô Wave anpha không có biếm kiểm soát, đi đến nhà ông Lê Văn V để vay tiền. Sau khi đến nhà ông V thấy không có ai ở nhà, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H quan sát thấy cửa nhà ngang không khóa mà được buộc bằng dây, H đi lại dùng tay tháo dây buộc mở cửa đi vào nhà nhìn thấy một chiếc cửa máy cầm tay màu vàng đã cũ không rõ nhãn hiệu để dưới gầm tủ, H lấy mang ra xe để, sau đó tiếp tục quay vào nhà lấy chiếc tivi Samsung smast màn hình phẳng, màu đen loại 49 inch, sau đó chở các tài sản trên về đồi cây sau nhà mình và dấu chiếc tivi vào bụi cây, H mang chiếc cửa máy cầm tay theo hướng đường Nghi Sơn – Sao Vàng đến nhà anh Trương Văn T ở thôn P, xã C, huyện T (là đại lý thu mua đồ phế liệu) bán được 600.000đ, sau đó đi về chở tivi đến bán cho anh Mai Văn N với giá 1.000.000đ. Số tiền có được từ việc bán chiếc máy cửa và chiếc tivi H đã chi tiêu hết.

Theo báo cáo của bị hại là ông Lê Văn V: Ngày 23/4/2019 ông bị mất 01 máy cửa cầm tay không nhớ nhãn hiệu, máy cửa này ông mua lại vào tháng 3/2019 với giá 2.000.000đ và 01 tivi nhãn hiệu Samsung smast, màu đen 49inch mua tháng 4/2017 với giá 11.790.000đ tại thời điểm bị trộm cắp chiếc ti vi đã hỏng màn hình, nay ông yêu cầu Phạm Văn H đền bù cho ông chiếc tivi với giá 10.000.000đ, chiếc máy cửa cầm tay với giá 1.000.000đ. Tổng cộng ông yêu cầu H phải bồi thường 11.000.000đ.

Do không thu giữ được vật chứng là chiếc tivi và chiếc máy cửa cầm tay nên cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành tham khảo giá tại các cơ sở sửa chữa, mua bán tivi trên địa bàn huyện Nông Cống để xác định giá trị thực còn lại của chiếc tivi hiệu SAMSUNG smast màn hình phẳng, màu đen 49inch đã hỏng màn hình không xem được hình ảnh. Kết quả tại cơ sở sửa chữa, điện tử của anh Lê Đình B, sinh năm 1975 ở thôn Nn, xã T, huyện N định giá còn lại khoảng 1.200.000đ; Tại cơ sở buôn bán điện tử, điện lạnh của anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1989 ở xã V, huyện N định giá còn lại khoảng 1.200.000đ; Tại cơ sở sửa chữa điện tử của anh Trần Văn K, sinh năm 1982 ở thôn T, xã T, huyện N định giá còn lại khoảng 1.200.000đ.

Sau khi có kết quả tham khảo giá trên địa bàn huyện N, cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nông Cống định giá chiếc tivi và chiếc máy cửa cầm tay.

Theo Kết luận định giá tài sản số 34/ĐGTS ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống:

- 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG smast, màu đen 49inch màn hình phẳng mua năm 2017 đã hỏng màn hình vào thời điểm bị trộm cắp có giá 1.500.000đ

- 01 cửa máy cầm tay màu vàng không rõ nhãn hiệu tại thời điểm bị trộm cắp có giá 1.500.000đ.

Ông Trương Văn T trình bày vào khoảng tháng 4/2019 có một người đàn ông bán một chiếc máy cửa cầm tay đã cũ, ông đồng ý mua với giá 600.000đ. Hiện chiếc máy cửa trên ông đã bán cho cửa hàng phế liệu khác do cửa hàng gia đình ông thường xuyên mua rồi bán nên không nhớ đã bán cho cửa hàng phế liệu nào và vào thời gian nào. Khi mua chiếc máy cửa ông không biết là tài sản trộm cắp, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không đủ căn cứ để xử lý đối với ông Trương Văn T.

Anh Mai Văn N trình bày khoảng hơn một tháng không nhớ rõ ngày khi đó vào khoảng 12 giờ trưa thì có một người đàn ông khoảng 30 tuổi đi một chiếc xe máy cũ chở theo 01 chiếc ti vi SAMSUNG 49inh màu đen, màn hình phẳng đến hỏi bán chiếc tivi, anh kiểm tra thì thấy chiếc ti vi đã hỏng màn hình không xem được hình ảnh, nên anh không mua thì người đàn ông đó nói “ tivi nhà bị hỏng nên mang đi bán" nên anh đồng ý mua với giá 1.000.000đ, khoảng 10 ngày sau anh đã bán chiếc tivi trên cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết địa chỉ ở đâu với giá 1.200.000đ. Khi mua tivi của H, anh N không biết là tài sản Hoàng trộm cắp, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không đủ căn cứ để xử lý đối với Mai Văn N.

Đối với chiếc xe mô tô Wave anpha không có biển kiểm soát là xe của H mà trước đó đã dùng để chở tài sản trộm cắp do không có tiền tiêu nên H đã bán cho ông Trương Văn T, sinh năm 1967 ở thôn P, xã C, huyện T chuyên thu mua phế liệu được 600.000đ sau đó 05 ngày ông T đã bán chiếc xe trên cùng với các loại phế liệu khác cho cơ sở thu mua phế liệu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu giữ được.

Vật chứng vụ án:

- *Vật chứng thu giữ được:*

01 (một) bao bì màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng viên, trên bao bì có in chữ màu xanh, đỏ, số hiệu 3300A trọng lượng 40kg do công ty TNHH thức ăn chăn nuôi GOLDEN STAR sản xuất chưa qua sử dụng hiện đã trả lại cho chị Đình Thị N

- *Vật chứng không thu giữ được:*

01 chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG smast, màu đen 49inch màn hình phẳng; 01 máy cửa cầm tay màu vàng không rõ nhãn hiệu, do thời gian xảy ra đã lâu anh T và anh N đã bán số tài sản trên, không nhớ bán cho ai, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không thu giữ được.

- *Phương tiện thu giữ được:*

01 chiếc xe mô tô BKS 36L1 – ... Hoàng dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản là xe của anh Hà Đình T, sinh năm 1987 ở thôn T, xã T, huyện N. Hiện chiếc xe trên đã trả lại cho anh T.

- *Phương tiện không thu giữ được:*

01 xe mô tô Wave anpha không có biển kiểm soát là xe của H đã bán cho ông Trương Văn T, sau đó 05 ngày ông T đã bán chiếc xe trên cùng với các loại phế liệu khác cho cơ sở thu mua phế liệu, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không thu giữ được.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Bị hại Đinh Thị N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu thêm về phần dân sự.

Bị hại là ông Lê Văn V yêu cầu Phạm Văn H phải bồi thường cho ông giá trị chiếc tivi là 10.000.000đ, giá trị chiếc máy cưa cầm tay là 1.000.000đ. Tổng cộng là 11.000.000đ. Phạm Văn H chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Ngày 19/8/2019 ông Lê Văn V và ông Phạm Văn H (bố đẻ bị cáo) đã thỏa thuận, gia đình ông Phạm Văn H bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn V trị giá chiếc tivi và chiếc máy cưa cầm tay với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), ông Lê Văn V đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 22/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố Phạm Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 18/5/2019 Phạm Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 bao thức ăn chăn nuôi của gia đình chị Đinh Thị N để bán cho anh Trần Văn N với giá 200.000đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/ĐGTS của Hội đồng định giá huyện Nông Cống định giá 01 (một) bao bì màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng viên, trên bao bì có in chữ màu xanh, đỏ, số hiệu 3300A trọng lượng 40kg do công ty TNHH thức ăn chăn nuôi GOLDEN STAR sản xuất chưa qua sử dụng, có giá 320.000đ. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 12/9/2018 H đã bị Công an xã T, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra Phạm Văn H khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên, ngày 23/4/2019 H đi xe mô tô Wave anpha đến nhà ông Lê Văn V trộm cắp 01 chiếc máy cưa cầm tay, màu vàng đã cũ không rõ nhãn hiệu và 01 tivi SAMSUNG smast, màn hình phẳng, màu đen, loại 49inch đã hỏng màn hình, H mang chiếc máy cưa cầm tay bán cho ông Trương Văn T được 600.000đ và bán chiếc tivi SAMSUNG cho anh Mai Văn N với giá 1.000.000đ. Số tiền có được từ việc bán chiếc máy cưa và chiếc ti vi H đã chi tiêu hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 34/ĐGTS ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống kết luận:

- 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG smast, màu đen 49inch màn hình phẳng mua năm 2017 đã hỏng màn hình vào thời điểm bị trộm cắp có giá 1.500.000đ

- 01 cưa máy cầm tay màu vàng không rõ nhãn hiệu tại thời điểm bị trộm cắp có giá 1.500.000đ.

Tổng trị giá tài sản của hai lần trộm cắp là 3.320.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đối với bị cáo Phạm Văn H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã

hội. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu ngày 30/8/2017 bị Công an huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Ngày 12/9/2018 bị Công an xã T, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 18/5/2019 bị cáo trộm cắp 01 bao thức ăn chăn nuôi của gia đình chị Đinh Thị N, trị giá 320.000 đồng, nhưng trước đó ngày 12/9/2018 bị cáo đã bị Công an xã T, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận và đã chứng minh được ngày 23/4/2019 bị cáo có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cưa cầm tay và 01 tivi SAMSUNG của gia đình ông Lê Văn V, trị giá: 3.000.000 đồng. Cả hai lần thực hiện hành vi trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi trộm cắp tài sản của chị Đinh Thị N, bị cáo đã đến Công an xã T đầu thú, tại Cơ quan điều tra bị cáo tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Lê Văn V. Trước khi mở phiên tòa đại diện gia đình bị cáo và bị hại ông Lê Văn V đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường thiệt hại, ông Lê Văn V đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Chị Đinh Thị N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Ông Lê Văn V đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000đ từ gia đình bị cáo, ông Việt không có yêu cầu thêm về phần dân sự.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để trừng trị và giáo dục bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: 01 bao cám thức ăn gia cầm đã trả lại cho chị Đinh Thị Nhàn.

Chiếc xe mô tô BKS 36L1 – ... là xe của anh Hà Đình T, Phạm Văn H mượn để làm phương tiện trộm cắp tài sản, khi cho H mượn, anh T không biết H dùng xe để làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Các vật chứng không thu giữ được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã ra Thông báo truy tìm vật chứng gồm: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG smast, màu đen 49inch màn hình phẳng; 01 máy cưa cầm tay màu vàng và 01 xe mô tô Wave anpha không có biển kiểm soát. Nhưng chưa có kết quả.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với anh Trần Văn N, anh Mai Văn N và ông Trương Văn T là những người đã mua tài sản do Phạm Văn H phạm tội mà có, khi mua anh N, anh N và ông T không biết tài sản mà H mang bán cho mình là tài sản do H phạm tội mà có. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh N, anh N và ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H, phạm tội " Trộm cắp tài sản"
2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/5/2019.
4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn